

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật điện tử (22825503)

Ngày thi: 23/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Nguyễn Hải U
N.T. Mai Yul
Ng.T.L. Phuong
Ng.T. Kim Ngan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B	238	<i>[Signature]</i>	7.0	6.0	6.4	
2	2123150006	Lê Hữu Bằng	08/06/2005	CCQ2315A	239	<i>[Signature]</i>	9.0	5.8	7.1	
3	2123150034	Nguyễn Văn Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A	240	<i>[Signature]</i>	7.5	5.8	6.5	
4	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B	241	<i>[Signature]</i>	7.0	4.6	5.6	
5	2123150009	Trần Thành Danh	07/03/2005	CCQ2315A	238	<i>[Signature]</i>	6.5	4.4	5.2	
6	2123150031	Lê Thành Đạt	13/11/2005	CCQ2315A						HP
7	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến Đạt	05/02/2005	CCQ2315B						HP
8	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	17/08/2005	CCQ2315A	241	<i>[Signature]</i>	8.5	5.2	5.5	
9	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B	238	<i>[Signature]</i>	7.5	5.6	6.4	
10	2122060081	Lê Văn Dương	05/04/2004	CCQ2206A						HP
11	2119140038	Phan Thanh Dương	05/06/2001	CCQ1914B	240	<i>[Signature]</i>	6.5	4.6	5.4	
12	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B	241	<i>[Signature]</i>	6.5	4.0	5.0	
13	2123150010	Trần Khánh Duy	26/08/2005	CCQ2315A						HP
14	2123150036	Võ Hồ Bảo Duy	14/06/2005	CCQ2315A	239	<i>[Signature]</i>	8.0	7.0	7.4	
15	2123150055	Châu Hoàng Gia	11/08/2005	CCQ2315B						HP
16	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B	241	<i>[Signature]</i>	7.5	5.4	6.2	
17	2123150020	Đoàn Hoàng Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A	238	<i>[Signature]</i>	6.5	4.0	5.0	
18	2123150035	Trần Minh Hồ	06/05/2005	CCQ2315A	239	<i>[Signature]</i>	6.5	5.0	5.6	HP
19	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B	240	<i>[Signature]</i>	6.5	4.8	5.5	
20	2123150040	Phạm Văn Minh Hoàng	08/10/2005	CCQ2315B			0.0			
21	2123150019	Lê Văn Hưng	13/01/2005	CCQ2315A	238	<i>[Signature]</i>	6.0	4.2	4.9	
22	2123150007	Lê Thanh Huy	28/03/2005	CCQ2315A	239	<i>[Signature]</i>	7.5	4.2	5.5	
23	2123150064	Nguyễn Kim Huy	26/01/2005	CCQ2315B	240	<i>[Signature]</i>	7.0	6.4	6.6	
24	2123150003	Phạm Duy Khanh	07/05/2004	CCQ2315A	241	<i>[Signature]</i>	6.0	6.6	6.4	
25	2123150015	Phan Nguyễn Nhật Khoa	22/08/2005	CCQ2315A	239	<i>[Signature]</i>				HP
26	2123150073	Phan Đình Khôi	27/05/2003	CCQ2315B	239	<i>[Signature]</i>	7.0	3.8	5.1	
27	2123150029	Trương Tuấn Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A	240	<i>[Signature]</i>	8.0	6.8	7.3	
28	2119140045	Đào Xuân Lập	26/07/1999	CCQ1914B	241	<i>[Signature]</i>	7.0	6.0	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Trần Thiên Hải *N. Mai* *gmm2* *gmm2*
Nguyễn Phương *Ng. T. Kim Ngân*

Môn học: Kỹ thuật điện tử (22825503)
Ngày thi: 23/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A502

Số SV có mặt: *27*
Số bài thi: *27*
Số tờ giấy thi: *27*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123150037	Trần Hoài	Linh	13/09/2005	CCQ2315A	<i>238</i>	<i>Linh</i>	7.0	5.0	5.8	
30	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A	<i>239</i>	<i>Lộc</i>	7.5	5.2	6.1	HP
31	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A	<i>240</i>	<i>Lực</i>	7.0	6.2	6.5	
32	2123150033	Phan Văn	Minh	20/09/2004	CCQ2315A	<i>241</i>	<i>Phan Văn</i>	6.0	4.2	4.9	HP
33	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A	<i>238</i>	<i>Nhật</i>	7.5	6.5	7.0	
34	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B	<i>239</i>	<i>Phát</i>	7.5	6.2	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật điện tử (22825503)

Ngày thi: 23/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: 28

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123150012	Võ Văn Phát	07/07/2005	CCQ2315A	240	<i>(Signature)</i>	8.0	4.0	5.6	
2	2123150060	Huỳnh Nhật Phong	19/08/2005	CCQ2315A	241	<i>(Signature)</i>	7.0	4.2	5.3	
3	2123150005	Đỗ Văn Phú	05/10/2005	CCQ2315A	238	<i>(Signature)</i>	8.0	5.8	6.7	
4	2121150031	Trần Thanh Phú	07/03/2003	CCQ2115A	239	<i>(Signature)</i>	5.5	5.2	5.3	
5	2123150013	Võ Hồng Phúc	30/11/2005	CCQ2315A	240	<i>(Signature)</i>	7.5	4.0	5.4	
6	2123150022	Lê Minh Quân	12/11/2005	CCQ2315A	241	<i>(Signature)</i>	7.5	3.6	5.2	HP
7	2123150065	Nguyễn Đình Gia	20/09/2005	CCQ2315B						HP
8	2123150004	Nguyễn Hiếu	08/10/2003	CCQ2315A						HP
9	2123150027	Lê Văn Quyền	01/01/2004	CCQ2315A	238	<i>(Signature)</i>	5.0	4.8	4.9	
10	2120060061	Hy Phú	25/07/2002	CCQ2006B			0.0			
11	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	17/09/2005	CCQ2315B	239	<i>(Signature)</i>	3.5	7.4	5.8	
12	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B	240	<i>(Signature)</i>	6.0	4.0	4.8	
13	2123150046	Phan Thành Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B	241	<i>(Signature)</i>	6.5	4.8	5.5	
14	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B	238	<i>(Signature)</i>	6.5	5.2	5.7	
15	2123150071	Cao Nguyên Thái	20/08/2004	CCQ2315B	239	<i>(Signature)</i>	3.5	4.8	4.3	
16	2123150016	Trần Ngọc Thanh	29/12/2005	CCQ2315A			3.5			
17	2123150066	Huỳnh Thế Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B						HP
18	2123150042	Trần Thanh Thông	14/06/2005	CCQ2315B	241	<i>(Signature)</i>	7.0	4.4	5.4	
19	2123150039	Phạm Đình Thuận	23/08/2005	CCQ2315B	240	<i>(Signature)</i>	6.0	5.6	5.8	HP
20	2123150025	Khúc Văn Tiến	05/10/2005	CCQ2315A	239	<i>(Signature)</i>	8.0	6.2	6.9	
21	2123150008	Nguyễn Chí Tiến	09/04/2005	CCQ2315A	240	<i>(Signature)</i>	6.0	6.0	6.0	
22	2123060214	Nguyễn Thành Tín	26/09/2003	CCQ2306A	241	<i>(Signature)</i>	8.0	7.4	7.6	
23	2123150041	Nguyễn Ngọc Toàn	06/11/2005	CCQ2315B	238	<i>(Signature)</i>	3.5	5.4	4.6	
24	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	20/04/2005	CCQ2315B	239	<i>(Signature)</i>	10.0	9.4	9.6	
25	2123150080	Đỗ Văn Triều	16/09/2005	CCQ2315B	240	<i>(Signature)</i>	9.5	7.6	8.4	
26	2123150038	Trào Công Trình	20/10/2005	CCQ2315B	241	<i>(Signature)</i>	7.5	5.8	6.5	
27	2123150068	Phạm Thành Trung	01/06/2005	CCQ2315B						HP
28	2123150017	Phạm Minh Trường	17/01/2003	CCQ2315A	238	<i>(Signature)</i>	9.5	8.6	9.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật điện tử (22825503)
Ngày thi: 23/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123150032	Phạm Quang	Trưởng	01/01/2005	CCQ2315A	239	ĐC	7.0	9.4	8.4
30	2123150018	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A			4.0		
31	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A	241	Tuấn	6.5	4.2	5.1
32	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B	238	ĐC	6.5	7.6	7.2
33	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B	239	ĐC	7.5	8.4	8.0
34	2123150052	Trần Long	Vi	04/05/2005	CCQ2315B	240	ĐC	6.5	7.6	7.2
35	2123150028	Phạm Văn	Vũ	18/06/2002	CCQ2315A					HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật điện tử (22825504)

Ngày thi: 23/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

Thư Thư NGM Kim Ngân Nguyễn Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ân	24/07/2003	CCQ2115A	239	8.5	4.6	6.2	
2	2123230005	Mai Ngô Kỳ	Anh	13/03/2005	CCQ2323A	240	6.6	4.2	5.2	
3	2123230019	Trần Gia	Bảo	09/09/2004	CCQ2323A	241	8.6	3.4	5.5	
4	2123230013	Trần Dương Hoàng	Cần	20/01/2005	CCQ2323A					HP
5	2123150100	Mao Văn	Cao	31/10/2005	CCQ2315C	239	7.9	3.6	5.3	
6	2123230028	Hoàng Mạnh	Cường	17/09/2005	CCQ2323A	240	7.1	1.8	3.9	
7	2121150032	Lê Văn	Cường	28/09/2003	CCQ2115A	241	8.2	6.8	7.4	HP
8	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C	238	8.2	5.8	6.8	
9	2123150087	Dương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C	239	5.5	4.0	4.6	
10	2123150088	Nguyễn Trần Hữu	Danh	28/03/2005	CCQ2315C	240	7.5	4.0	5.4	
11	2122150027	Lữ Phan Thành	Đạt	12/02/2004	CCQ2215A	241	7.5	4.0	5.4	
12	2123150002	Nguyễn Bá	Đạt	08/05/2003	CCQ2315B	238	8.5	6.2	7.1	
13	2123230029	Nguyễn Thành	Đạt	28/07/2005	CCQ2323A	239	7.2	4.6	5.6	
14	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C	240	8.1	3.8	5.5	
15	2121230015	Trần Đình	Diệu	07/05/2003	CCQ2123A	241	7.7	7.8	7.8	HP
16	2123230011	Nguyễn Tấn	Dũng	11/10/2005	CCQ2323A	238	7.9	4.4	5.8	
17	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C	239	7.9	5.6	6.5	
18	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C	240	7.3	4.0	5.3	
19	2121060034	Phạm Xuân	Duy	22/03/2003	CCQ2106A	241	8.2	5.8	6.8	
20	2123230017	Võ Khánh	Duy	08/07/2005	CCQ2323A	238	7.9	4.2	5.7	
21	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C	239	6.7	5.4	5.9	
22	2123230021	Lê Phùng	Giáp	12/12/2004	CCQ2323A	240	7.5	3.8	5.3	
23	2123230016	Nguyễn Văn	Hạnh	06/05/2004	CCQ2323A	241	7.9	6.0	6.8	
24	2123060225	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2306A					HP
25	2123150061	Nguyễn Nhật	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B	239	7.4	3.8	5.1	
26	2123150059	Nguyễn Minh	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B	238	6.0	6.6	6.4	
27	2121150001	Mạc Duy	Hoàng	28/07/2003	CCQ2115A	240	6.9	3.8	5.0	HP
28	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A					HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật điện tử (22825504)
Ngày thi: 23/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34
Hoàng T. Hiền
L. T. T. N.T. Kim Ngân
Nguyễn Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A	241 Hoàng	8.4	5.2	6.5	
30	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C	240 Trần	6.1	4.4	5.1	
31	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C	239 Hùng	7.7	4.8	6.0	HP
32	2123230009	Lê Huỳnh Quốc	Huy	06/09/2005	CCQ2323A	238 Huy	5.8	4.6	5.1	
33	2123150094	Nguyễn Công	Huy	12/01/2004	CCQ2315C					HP
34	2123230024	Trần Bảo	Huy	08/08/2005	CCQ2323A	240 Huy	6.6	4.0	5.0	
35	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C	241 Huy	7.9	3.6	5.3	
36	2120060043	Đổng Duy	Huỳnh	11/03/2002	CCQ2006B	238 Huy	7.3	4.8	5.8	HP
37	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo	Khanh	07/03/2005	CCQ2315C	839 Khanh	6.9	5.8	6.2	
38	2123230015	Dương Thành	Lâm	17/10/2004	CCQ2323A	240 Lâm	7.0	4.2	5.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật điện tử (22825504)

Ngày thi: 23/01/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi: ...3.1..

Số tờ giấy thi: 3.1.

TRAMU
Nhiệm vụ
Mai Văn Chiến
NT. Kim Ngân NGTL Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121150019	Trương Đình Linh	09/07/2003	CCQ2115A	239	Linh	6.6	4.0	5.0	
2	2123150099	Bùi Tấn Lộc	02/09/2003	CCQ2315C	241	Lộc	5.2	2.4	3.8	HP
3	2123150093	Lê Quyền Luận	11/03/2005	CCQ2315C	240					HP
4	2123150086	Tàng Trung Minh	18/09/2005	CCQ2315C	240		7.2	3.8	5.2	
5	2123230032	Đặng Hoàng Nam	08/02/2002	CCQ2323A	.					HP
6	2123230004	Huỳnh Phương Nam	05/05/2005	CCQ2323A	239	Nam	7.7	4.0	5.5	
7	2123230002	Huỳnh Tấn Nam	14/06/2005	CCQ2323A	240	Nam	7.2	3.8	5.2	
8	2123150070	Lê Hoài Nam	05/10/2005	CCQ2315B	239	Nam	7.5	4.6	5.8	
9	2123230018	Nguyễn Phương Ngọc	19/04/2005	CCQ2323A	240	Ngoc	5.9	2.4	3.8	
10	2123150081	Trần Bảo Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C	240	Ngoc	7.4	4.2	5.5	
11	2121150049	Trần Danh Nhân	27/02/2003	CCQ2115B	238	Nhan	8.4	4.8	6.2	
12	2121150022	Nguyễn Thành Phong	19/11/2003	CCQ2115A	241	Phong	6.6	2.8	4.3	HP
13	2123150078	Huỳnh Văn Phú	21/03/2005	CCQ2315C	238	Phu	8.4	3.6	5.5	
14	2121150037	Đào Minh Phước	29/06/2002	CCQ2115B	239	Phuoc	7.2	4.6	5.6	
15	2123230003	Dương Công Quang	23/08/2005	CCQ2323A	241	Quang	7.3	3.2	4.8	
16	2123150097	Phạm Trọng Quang	10/10/1993	CCQ2315C	238	Quang	7.3	3.8	5.2	
17	2123150079	Nguyễn Thị Bích Quyên	22/01/2005	CCQ2315C	241	Quyên	8.3	6.8	7.4	
18	2123150063	Phan Huy Sang	08/03/2005	CCQ2315B	238	Sang	4.0	4.4	4.2	HP
19	2123230012	Hồ Xuân Sáng	12/10/2005	CCQ2323A	241	Sang	6.6	3.2	4.6	
20	2118150062	Nguyễn Đức Sơn	07/12/2000	CCQ1815A	239	Son	6.9	6.4	6.6	
21	2123150089	Cao Tấn Tài	16/01/2005	CCQ2315C	241	Tai	6.8	5.2	5.8	
22	2123060218	Trần Quốc Tài	25/10/2004	CCQ2306A						HP
23	2123230008	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2323A	239	Tam	7.4	4.8	5.8	
24	2120140037	Võ Duy Tâm	02/09/2002	CCQ2014B	238	Tam	7.7	4.8	6.0	
25	2123150062	Nguyễn Minh Thắng	23/10/2005	CCQ2315B	238	Thang	7.0	3.4	4.8	
26	2119150024	Lê Tuấn Thanh	15/10/2000	CCQ1915A						HP
27	2123230020	Ngô Chi Thiện	24/05/2005	CCQ2323A						HP
28	2123150085	Trần Quốc Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C	241	Thinh	7.5	3.6	5.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

TR. *Trần Trọng* *Trần Trọng* *NT. Kim Ngân* *Ng. D. Phương*
Trần Trọng *Trần Trọng* *NT. Kim Ngân* *Ng. D. Phương*

Môn học: Kỹ thuật điện tử (22825504)
Ngày thi: 23/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A506

Số SV có mặt: *31*
Số bài thi: *31*
Số tờ giấy thi: *31*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C	<i>238</i> <i>Trần Trọng</i>	6.2	<i>2.8</i>	<i>4.2</i>	
30	2123150098	Nguyễn Tân	Tiến	31/08/2003	CCQ2315A		3.1			
31	2123230023	Lê Trương	Trí	05/04/2005	CCQ2323A					HP
32	2123230033	Trần Trọng	Trí	22/02/2005	CCQ2323A	<i>240</i> <i>Trí</i>	3.1	3.4	3.3	HP
33	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C	<i>240</i> <i>Trọng</i>	8.5	4.4	6.0	
34	2123230031	Nguyễn Đức	Trương	27/11/2005	CCQ2323A	<i>241</i> <i>Đức</i>	6.9	4.0	5.2	
35	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C	<i>839</i> <i>Tuyên</i>	7.6	3.6	5.2	
36	2121230011	Võ Quốc	Việt	03/08/2002	CCQ2123A	<i>240</i> <i>Việt</i>	7.3	3.8	5.2	
37	2123230030	Nguyễn Quốc	Vinh	01/01/2005	CCQ2323A	<i>239</i> <i>Vinh</i>	5.8	4.0	4.7	
38	2123230001	Lê Thanh	Vỹ	25/10/2005	CCQ2323A	<i>240</i> <i>Vỹ</i>	7.3	3.8	5.2	